

Số: 81 /TB-CCTHADS

Phước Long, ngày 21 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc bán đấu giá tài sản (lần 3)

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ khoản 5 Điều 101 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 5 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định dân sự sơ thẩm số 41/2018/DS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 122/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 và Quyết định thi hành án số 60/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/QĐ-CCTHADS ngày 08/4/2020 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 20/4/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 207/2022/CT-TĐG ngày 16/8/2022 của Công ty Cổ phần tư vấn thẩm định giá Thuận Việt;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 98/2023/HĐDVĐGTS ngày 05/9/2023 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bạc Liêu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long;

Căn cứ Thông báo đấu giá tài sản số 106/TB-ĐGTS ngày 14/9/2023 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bạc Liêu.

Chi cục THADS huyện Phước Long thông báo về việc bán đấu giá tài sản sau:

1. Tài sản bán đấu giá: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Đô và bà Lâm Thị Kim Cương, địa chỉ ấp Mỹ 2A, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu gồm:

1.1. Quyền sử dụng đất trồng lúa thuộc thửa số 1057, tờ bản đồ số 2, diện tích đo đạc thực tế là 9.296.9m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 9.296.9m²). Giấy CNQSDĐ số AO 023048, số vào sổ H 022217 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009). **Giá khởi điểm là: 423.380.826 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng).**

1.2. Quyền sử dụng đất trồng lúa thuộc thửa số 986, tờ bản đồ số 2, diện tích đo đạc thực tế là 1.872.0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 1.872.0m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023047, số vào sổ cấp giấy H 02216 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009). **Giá khởi điểm là: 77.500.800 đồng (Bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn tám trăm đồng).**

1.3. Quyền sử dụng đất trồng lúa thuộc thửa số 950, tờ bản đồ số 2, diện tích đo đạc thực tế là 5.224.4m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 5.224.4m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023049, số vào sổ cấp giấy H 02215 do UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009). **Giá khởi điểm là: 216.290.160 đồng (Hai trăm mười sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn một trăm sáu mươi đồng).**

1.4. Quyền sử dụng đất trồng lúa thuộc thửa số 1058, tờ bản đồ số 2, diện tích đo đạc thực tế là 7.854.3m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 7.854.3m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023050, số vào sổ cấp giấy H 02218 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009).

Giá khởi điểm là: 357.684.822 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn tám hai mươi hai đồng).

1.5. Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 62, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 1.314.5m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 1.314.5m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023043, số vào sổ cấp giấy H 02219 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009). **Giá khởi điểm là: 92.514.510 đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm mười bốn nghìn năm trăm mười đồng).**

1.6. Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 493.0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 493.0m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023044 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009). **Giá khởi điểm là: 34.697.340 đồng (Ba mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi đồng).**

1.7. Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 499,1m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 499,1m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023045, số vào sổ cấp giấy H 02221 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009). **Giá khởi điểm là: 35.126.658 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).**

1.8. Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 87, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 1.372,3m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 1.372.3m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023046, số vào sổ cấp giấy H 02224 do UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009. **Giá khởi điểm là: 80.120.592 đồng (Tám mươi triệu một trăm hai mươi nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).**

1.9. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:

- Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 84, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 2.340.8m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp diện tích là 2.340.8m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023052, số vào sổ cấp giấy H 02223 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009.

- Tài sản gắn liền với đất: 10 cây dừa đang cho thu hoạch, 01 cây cóc đang cho trái.

Giá khởi điểm là: 170.955.504 đồng (Một trăm bảy mươi triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ bốn đồng).

1.10. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:

- Quyền sử dụng đất ở tại nông thôn thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 24, diện tích đo đạc thực tế là 299.8m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp

diện tích là 299.8m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 023051, số vào sổ cấp giấy H 02222 được UBND huyện Phước Long cấp ngày 31/7/2009.

- *Tài sản gắn liền với đất*: Nhà chính; Mái che liền kề nhà chính; Nhà sau liền kề nhà chính; Nhà phụ; Nhà vệ sinh 1; Nhà vệ sinh 2; Sân xi măng bê tông không cốt thép; Chuồng heo; 09 cây dừa đang cho thu hoạch; 03 cây mận.

Giá khởi điểm là: 333.611.393 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu sáu trăm mười một nghìn ba trăm chín mươi ba đồng).

2. Tiền đặt trước: **Tài sản 1.1 là: 42.338.000 đồng; tài sản 1.2 là: 7.750.000 đồng; tài sản 1.3 là: 21.629.000 đồng; tài sản 1.4 là: 35.768.000 đồng; tài sản 1.5: 9.251.000 đồng; tài sản 1.6 là: 3.470.000 đồng; tài sản 1.7 là: 3.512.000 đồng; tài sản 1.8: 8.000.000 đồng; tài sản 1.9 là: 17.095.000 đồng; tài sản 1.10 là: 33.361.000 đồng.**

Nộp vào các ngày 13/10/2023, ngày 16/10/2023, ngày 17/10/2023 (trong giờ hành chính).

3. Tiền mua hồ sơ đấu giá: **Tài sản 1.1, 1.3, 1.4, 1.9, 1.10: 200.000 đồng/hồ sơ; Tài sản 1.2, 1.5, 1.8: 150.000 đồng/hồ sơ; Tài sản 1.6, 1.7: 100.000 đồng/hồ sơ.**

4. Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá, phương thức đấu giá: trả giá lên.

5. Thời gian xem tài sản: Từ ngày 19/9/2023 đến 17 giờ ngày 13/10/2023 (trong giờ hành chính). Địa điểm: tại nơi có tài sản.

6. Thời gian bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và tổ chức đấu giá

- Thời gian bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản liên hệ đăng ký và nộp hồ sơ trong giờ hành chính từ ngày 19/9/2023 đến 17 giờ ngày 13/10/2023 (trong giờ hành chính) tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bạc Liêu. Điện thoại: 0291.3825386.

- Thời gian tổ chức đấu giá tài sản: Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 18 tháng 10 năm 2023.

7. Thời hạn chuộc lại tài sản bán đấu giá:

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 (một) ngày làm việc hộ ông Nguyễn Văn Đô và bà Lâm Thị Kim Cương có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá và phải có trách nhiệm trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lưu ý: Thông báo này thay cho thư mời tham dự đấu giá, nếu không có khách hành đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long sẽ thông báo sau./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Phước Long;
- Đăng tải Công TTĐT Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: VT, HSTHA.



Nguyễn Quốc Khen